

NGHỊ QUYẾT

Về việc điều chỉnh các chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội năm 2026

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 100/NQ-HĐND ngày 10/12/2025 của HĐND tỉnh Thái Nguyên về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2026-2030 tỉnh Thái Nguyên; Nghị quyết số 99/NQ-HĐND ngày 10/12/2025 của HĐND tỉnh Thái Nguyên về kết quả thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2025; mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Thái Nguyên năm 2026;

Căn cứ Quyết định số 2611/QĐ-UBND ngày 30/12/2025 của UBND tỉnh Thái Nguyên về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2026-2030 tỉnh Thái Nguyên; Quyết định số 2612/QĐ-UBND ngày 30/12/2025 của UBND tỉnh Thái Nguyên về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2026 tỉnh Thái Nguyên;

Căn cứ Nghị quyết số 04/NQ-HĐND ngày 04/02/2026 của HĐND tỉnh Thái Nguyên về việc điều chỉnh một số mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Thái Nguyên năm 2026;

Căn cứ Quyết định số 358/QĐ-UBND ngày 13/02/2026 của UBND tỉnh Thái Nguyên về việc điều chỉnh kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2026 tỉnh Thái Nguyên;

Căn cứ Kế hoạch số 83/KH-UBND ngày 07/03/2026 của UBND tỉnh Thái Nguyên về kế hoạch sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản tỉnh Thái Nguyên năm 2026;

Căn cứ Nghị quyết số 30/NQ-HĐND ngày 25/12/2025 của HĐND xã Đức Lương về việc thông qua kết quả thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2025; Phương hướng, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội xã Đức Lương năm 2026;

Xét Tờ trình số 55 /TTr-UBND ngày 11 tháng 6 năm 2026 của UBND xã Đức Lương về việc điều chỉnh các chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội năm 2026; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân xã và ý kiến thảo luận, biểu quyết của các đại biểu Hội đồng nhân dân xã tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Điều chỉnh một số chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội năm 2026.

(Có phụ biểu chi tiết kèm theo)

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân xã triển khai thực hiện Nghị quyết theo đúng quy định của pháp luật; chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, các xóm tổ chức thực hiện tốt các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2026.

2. Giao cho Thường trực Hội đồng nhân dân xã, các Ban của Hội đồng nhân dân, các tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và các đại biểu Hội đồng nhân dân xã giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân xã Đức Lương khoá XXI, kỳ họp thứ hai thông qua ngày 23 tháng 6 năm 2026./.

Nơi nhận:

- Thường trực Đảng ủy;
- Thường trực HĐND xã;
- Lãnh đạo UBND xã;
- Các Ban HĐND xã;
- Đại biểu HĐND xã;
- Các cơ quan, đơn vị trên địa bàn xã;
- Trang thông tin điện tử xã;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

Hoàng Văn Thành

Phụ lục I
CÁC CHỈ TIÊU PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI CHỦ YẾU NĂM 2026
(Kèm theo Nghị quyết số: 22 /NQ-HĐND ngày 23/ 6 /2026 của HĐND xã Đức Lương)

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Chỉ tiêu trước điều chỉnh	Chỉ tiêu sau điều chỉnh	Ghi chú
I	Chỉ tiêu khoa học công nghệ - Chuyển đổi số				
1	Tỷ lệ hồ sơ công việc được xử lý trên môi trường mạng	%	Chưa giao	100	Quyết định 358/QĐ-UBND tỉnh
2	Tỷ lệ hồ sơ thủ tục hành chính được xử lý trên mạng	%	Chưa giao	100	
3	Tỷ lệ người sử dụng có khả năng truy nhập băng rộng cố định với tốc độ trên 1Gb/s	%	Chưa giao	95	
4	Tỷ lệ dân số phủ sóng 5G	%	Chưa giao	75	
II	Chỉ tiêu về nông nghiệp và môi trường				
1	Sản lượng lương thực có hạt	Tấn	5.940	5.960	Kế hoạch số 83/KH-UBND của UBND tỉnh
2	Sản lượng chè búp tươi	Tấn	8.000	8.010	Kế hoạch số 83/KH-UBND của UBND tỉnh; Quyết định 358/QĐ-UBND tỉnh
3	Tổng đàn vật nuôi	Con	181.295	184.750	Kế hoạch số 83/KH-UBND của UBND tỉnh
4	Thủy sản	Tấn	350	665	Kế hoạch số 83/KH-UBND của UBND tỉnh
5	Diện tích sản xuất cây màu	Ha	410	395	Kế hoạch số 83/KH-UBND của UBND tỉnh
6	Sản lượng thịt gia súc, gia cầm chủ yếu xuất chuồng	Tấn	Chưa giao	1.730	Kế hoạch số 83/KH-UBND của UBND tỉnh; Quyết định 2612/QĐ-UBND tỉnh
7	Mức giảm tỷ lệ hộ nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều	%	1,5	1,08	Quyết định 358/QĐ-UBND tỉnh
8	Tỷ lệ hộ gia đình được sử dụng nước sạch, đạt chuẩn theo quy định tại nông thôn	%	65	64	

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Chỉ tiêu trước điều chỉnh	Chỉ tiêu sau điều chỉnh	Ghi chú
III	Thu ngân sách địa phương				
1	Thu nội địa	Triệu đồng	2.321	2.321	Quyết định 358/QĐ-UBND tỉnh
2	Thu tiền sử dụng đất	Triệu đồng	150	150	
3	Thu ngân sách địa phương không bao gồm thu tiền sử dụng đất, thu từ xổ số kiến thiết	Triệu đồng	2.171	2.171	
IV	Chỉ tiêu về y tế, lao động				
1	Tỷ lệ tham gia bảo hiểm y tế	%	100	100	Quyết định 358/QĐ-UBND tỉnh
2	Tỷ lệ thất nghiệp ở khu vực nông thôn	%	Chưa giao	< 2,3	Quyết định 358/QĐ-UBND tỉnh
3	Tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 87,5% Trong đó tỷ lệ có văn bằng chứng chỉ đạt 40%	%	87,5 40	87,5 40	Nghị quyết số 30/NQ-HĐND xã
4	Tỷ lệ chất thải y tế được xử lý	%	100	100	Quyết định 358/QĐ-UBND tỉnh
V	Chỉ tiêu về xã hội				
1	Số người mới sử dụng biện pháp tránh thai hiện đại trong năm	Người	Chưa giao	760	Quyết định 358/QĐ-UBND tỉnh
2	Tỷ lệ cặp nam, nữ thanh niên được tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn	%	Chưa giao	52	
3	Tỷ lệ phụ nữ mang thai được tầm soát (sàng lọc trước sinh) đủ 4 bệnh (Down, Edward, Patau, Thalassemia)	%	Chưa giao	40	
4	Tỷ lệ trẻ sơ sinh được tầm soát (sàng lọc sơ sinh) đủ 5 bệnh (suy giáp bẩm sinh, thiếu men G6PD, tăng sản thượng thận bẩm sinh, khiếm thính bẩm sinh, tim bẩm sinh)	%	Chưa giao	55	
5	Tỷ lệ người cao tuổi được khám sức khỏe định kỳ ít nhất 01 lần/năm	%	Chưa giao	82	

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Chỉ tiêu trước điều chỉnh	Chỉ tiêu sau điều chỉnh	Ghi chú
VI	Về Văn hóa - Giáo dục				
1	Tỷ lệ gia đình đạt chuẩn văn hóa	%	> 93	> 90	Quyết định 358/QĐ-UBND tỉnh
2	Tỷ lệ xóm đạt chuẩn văn hóa	%	> 95	> 90	
3	Tỷ lệ cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa	%	> 95	> 95	
4	Tỷ lệ trường học đạt chuẩn quốc gia	%	100	100	
VII	Ngành Xây dựng - Công nghiệp				
1	Tỷ lệ phương tiện giao thông công cộng sử dụng năng lượng xanh	%	Chưa giao	10	Quyết định 358/QĐ-UBND tỉnh
VIII	Về Quốc phòng				
1	Tỷ lệ lực lượng dân quân, tự vệ so với dân số	%	Chưa giao	2,88	Quyết định 358/QĐ-UBND tỉnh
2	Thực hiện giáo dục, bồi dưỡng kiến thức quốc phòng, an ninh cho các đối tượng theo quy định	%	Chưa giao	100	
IX	Các chỉ tiêu khác				
1	Duy trì các tiêu chí nông thôn mới hiện hành	Xã	1	1	Nghị quyết số 30/NQ-HĐND xã
2	Diện tích trồng rừng tập trung	Ha	60	60	Quyết định 2612/QĐ-UBND tỉnh; Nghị quyết số 30/NQ-HĐND xã